

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07-4-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Duy Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Lợi

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 422/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lê Thị H; cư trú tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên toà.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Khắc K; cư trú tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Khắc K kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 1992. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng

nhau tại thôn V1, xã A đến năm 1996 thì chuyển đến ở tại thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng khắc phục. Mặc dù hiện tại vợ chồng vẫn ở chung cùng nhà nhưng thực tế đã sống ly thân, không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay bà Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Khắc K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Thu H1 - sinh năm 1992 và Nguyễn Khắc P - sinh ngày 02 tháng 5 năm 2003. Ly hôn bà Lê Thị H đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Khắc P cho bà trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do bà và ông Nguyễn Khắc K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Thị Thu H1 đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống.

Về tài sản: Bà Lê Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 3 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Khắc K trình bày:*

Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nơi chung sống của vợ chồng như bà Lê Thị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên vợ chồng xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nên vợ chồng vẫn ở chung cùng nhà nhưng thực tế đã sống ly thân, không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay bà Lê Thị H xin ly hôn, ông Nguyễn Khắc K có quan điểm mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng còn ràng buộc bởi các con chung nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà Lê Thị H đã trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, ông đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Khắc P; việc cấp dưỡng nuôi con, ông Nguyễn Khắc K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Nguyễn Thị Thu H1 đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống.

Về tài sản: Ly hôn, ông Nguyễn Khắc K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Khắc K; về con chung, giao con chung Nguyễn Khắc P - sinh ngày 02 tháng 5 năm 2003 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; con chung Nguyễn Thị Thu H1 - sinh năm 1992 đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống. Về việc cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Bị đơn, ông Nguyễn Khắc K có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, ông Nguyễn Khắc K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định bà Lê Thị H và ông Nguyễn Khắc K kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 11 năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Lê Thị H và ông Nguyễn Khắc K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Khắc K. Ông Nguyễn Khắc K không đồng ý ly hôn nhưng không có mặt tại các buổi hòa giải, không có giải pháp để khắc phục tình trạng mâu thuẫn nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm của ông Nguyễn Khắc K.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Khắc K có 02 con chung Nguyễn Thị Thu H1 - sinh năm 1992 và Nguyễn Khắc P - sinh ngày 02 tháng 5 năm 2003. Ly hôn các bên đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khắc P. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ nên giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo các con chung được nuôi dạy và phát triển trong điều kiện tốt

nhất; điều kiện nuôi con chung của các bên là ngang nhau nhưng con chung Nguyễn Khắc P có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao con chung Nguyễn Khắc P cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Ly hôn bà Lê Thị H có quan điểm việc cấp dưỡng nuôi con tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét quan điểm bà Lê Thị H đưa ra là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, Tòa án không xem xét, giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Nguyễn Thị Thu H1 - sinh năm 1992 đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống

[5] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung hoặc về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Khắc K.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khắc P - sinh ngày 02 tháng 5 năm 2003 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự tạm thời không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Con chung Nguyễn Thị Thu H1 - sinh năm 1992 đã trưởng thành, tự quyết định cuộc sống

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Bà Lê Thị H đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0012938 ngày 11 tháng 12 năm 2020) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã A, huyện A;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Bùi Duy Thạch**